TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 03 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Cúc Hoa – Nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường THPT huyện T C;

Ông Nguyễn Trung Chánh – Nghề nghiệp: Công chức (nguyên Bí thư huyện Đoàn);

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 11 và 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2007, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01, ngày 20/11/2023 bị Công an huyện T C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.250.000 đồng về hành vi "*Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng và có lời nói hành động đe dọa lăng mạ xúc phạm danh dự Nh phẩm của người thi hành công vụ*"; Tiền án: Không. Nhà thân xấu. Bị cáo Nguyễn Huy

H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980 (là mẹ ruột của bị cáo H); (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Diệp Minh Tr - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Địa chỉ: Số 4, đường Lê Thánh Tôn, phường 2, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại*: Ông Võ Đức H, sinh năm 1977; (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Danh Đinh H Nh, sinh ngày 07/6/2010. (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của em Nh: Bà Đinh Thị Thúy Ngân, sinh năm 1993; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Đinh Thị Thúy Ng, sinh năm 1993; (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 04/6/2024, bị cáo Nguyễn Huy H điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, màu đỏ - đen chở Danh Đinh H Nh để cùng đi trộm cắp tài sản. Khi đến bãi đậu xe ô tô tải của ông Võ Đức H1 trên Tỉnh lộ 915 đoạn thuộc khóm 4, thị trấn Cầu Quan thì Nh nhìn thấy xe ô tô tải biển số 51C-333.26 đang đậu cặp lộ nhựa, phía bên phải hướng từ thị trấn Cầu Quan về xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên Nh kêu bị cáo dừng lại để Nh xuống xe, còn bị cáo điều khiển xe đạp chạy về phía trước khoảng 30m và dừng lại để cảnh giới. Sau đó, Nh đi bộ đến

xe ô tô tải thì phát hiện bên trái của xe có gắn 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu trắng, loại 12V-70AH nắp màu đen, có 06 nút màu đỏ nên Nh dùng 01 (một) cây dao bằng kim loại, có cán bằng nhựa màu đen được Nh chuẩn bị trước đó cắt dây điện được nối với bình ắc quy để lấy bình ắc quy. Sau khi lấy trộm, Nh bỏ bình ắc quy vào túi vải màu đen đã chuẩn bị trước đó rồi đem đến nơi bị cáo đang đậu xe và đặt vào yên sau xe đạp, Nh kêu bị cáo chở đến điểm thu mua phế liệu của mẹ Nh là bà Đinh Thị Thúy Ng ở ấp Rạch Đùi, xã Ninh Thới, huyện C K, tỉnh Trà Vinh để bán bình ắc quy này với số tiền 250.000 đồng. Nh chia cho bị cáo 120.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2024, Nh rủ bị cáo đi lấy trộm bình ắc quy thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe đạp điện chở Nh đến điểm đậu xe của ông Võ Đức H1 trên Tỉnh lộ 915 đoạn thuộc Khóm 4, thị trấn Cầu Quan thì Nh nhìn thấy xe ô tô tải biển số 84C-068.59 đang đậu bên lề trái hướng từ thị trấn Cầu Quan về xã Ninh Thới, huyện C K, tỉnh Trà Vinh nên Nh kêu bị cáo dừng lại để Nh xuống xe, còn bị cáo điều khiển xe đạp điện chạy về trước khoảng 30 mét để cảnh giới. Sau đó, Nh đi bộ đến xe ô tô tải biển số 84C-068.59 thì Nh phát hiện bên hông phải của xe có gắn 02 (hai) bình ắc quy gồm: 01 (một) bình ắc quy hiệu Enimac màu trắng, có hai quai xách màu đen, loại 12V-85AH nắp màu đen, có 06 nút màu đỏ và 01 (một) bình ắc quy hiệu Đồng Nai màu đen, có một quai xách màu đen, loại 12V-90AH nên Nh dùng cây dao đã chuẩn bị trước đó cắt dây diện nối với 02 (hai) bình ắc quy. Khi cắt được dây diện được nối với bình ắc quy thứ nhất thì Nh tiếp tục dùng dao cắt dây điện được nối với bình ắc quy thứ hai nhưng do khó cắt và xe đạp điện không thể chở hết 02 (hai) bình ắc quy nên Nh lấy bình ắc quy thứ nhất bỏ vào túi vải màu đen đã chuẩn bị trước đó rồi đem đến nơi bị cáo đang đứng đậu xe. Sau đó, Nh kêu bị cáo chở Nh đem bình ắc quy vừa lấy trộm được đem về nhà Nh để cất giấu. Sau khi cất giấu xong bình ắc quy thì Nh tiếp tục kêu bị cáo chở Nh đến địa điểm đậu xe ô tô tải biển số 84C-068.59 để lấy bình ắc quy thứ hai. Quá trình lấy bình ắc quy thứ hai cũng giống như bình ắc quy thứ nhất. Khi lấy được bình ắc quy thứ hai thì Nh kêu bị cáo chở Nh đem về nhà của Nh để cất giấu rồi bị cáo ngủ lại tại nhà của Nh. Sau đó, Nh dùng điện thoại di động gọi cho bà Đinh Thị Thúy Ngân để bán 02 (hai) bình ắc quy thì bà Ngân đồng ý mua và đến nhà gặp Nh để mua với số tiền 500.000 đồng. Nh chia cho bị cáo 250.000 đồng để tiêu xài cá Nh.

Quá trình làm việc, ông Võ Đức H1 trình bày bị mất tài sản gồm bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-70AH được gắn trên xe ô tô tải biển số 51C-333.26; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Enimac, loại 12V-85AH và 01 (một) bình

ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-90AH được gắn trên xe ô tô tải biển số 84C-068.59.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐ ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T C, kết luận:

1. Bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-70AH được yêu cầu định giá tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 04/6/2024 có trị giá 782.000 đồng.

2. Bình ắc quy hiệu Enimac, loại 12V-85AH được yêu cầu định giá tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 06/6/2024 có trị giá 1.340.000 đồng.

3. Bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-90AH được yêu cầu định giá tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 06/6/2024 có trị giá 1.455.000 đồng.

Tài sản mà bị cáo và Nh lấy trộm vào ngày 04/6/2024 là 782.000 đồng, tài sản lấy trộm vào ngày 06/6/2024 có giá trị là 2.795.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Danh Đinh H Nh sinh ngày 07/6/2010, khi thực hiện hành vi vi phạm thì Nh chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen mà Nh dùng cắt dây điện khi lấy trộm thì Nh đã vứt bỏ không tìm gặp. Đối với túi vải màu đen được Nh dùng đựng bình ắc quy thì Nh đã đốt.

Đối với hành vi lấy trộm vào ngày 04/6/2024 của Nguyễn Huy H chưa đủ định lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện T C đã xử phạt hành chính Nguyễn Huy H với số tiền 1.250.000 đồng.

Đối với bà Đinh Thị Thúy Ngân thừa nhận có mua 03 (ba) bình ắc quy từ Nh và bị cáo, bà Ngân không biết các bình ắc quy đã mua là do bị cáo và Nh lấy trộm có được, bà Ngân đã giao nộp lại tài sản này cho Công an thị trấn Cầu Quan.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTC-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo H đã dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông Võ Đức H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt theo đề nghị của vị Kiểm sát viên nên không có tranh luận đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Huy H: Bị cáo không trình bày gì.

Người bào chữa cho bị cáo H là ông Diệp Minh Tr - Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo H.

Đối với ông Võ Đức H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, ông H1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Em Danh Đinh H Nh trình bày: Trong các ngày 04/6/2024 và 06/6/2024 Nh đã cùng với bị cáo H đến bãi đậu xe ô tô tải của ông Võ Đức H1 trên Tỉnh lộ 915 đoạn thuộc Khóm 4, thị trấn Cầu Quan để lấy trộm 03 bình ắc quy gắn trên xe ô tô tải của ông H1 và đem bán cho mẹ ruột là bà Đinh Thị Thúy Ng để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Bà Đinh Thị Thúy Ng trình bày: Việc Danh Đinh H Nh và bị cáo Nguyễn Huy H bán các bình ắc quy thì bà Ngân không biết tài sản này do Nh và bị cáo H trộm được mà có. Sau khi biết sự việc thì bà đã giao nộp lại các bình ắc quy cho Công an thị trấn Cầu Quan.

Bà Trần Thị Ngọc D trình bày: Bà D đã trả lại cho bà Đinh Thị Thúy Ng số tiền 500.000 đồng, bà D không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này. Đồng thời bà D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Huy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy H đã khai nhận do cần tiền để tiêu xài cá Nh nên đã cùng với Danh Đinh H Nh bàn bạc với nhau đi lấy trộm tài sản. Khoảng 00 giờ ngày 04/6/2024 bị cáo H điều khiển xe đạp điện chở Nh đi từ Khóm 3, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh đến bãi đậu xe ô tô tải của ông Võ Đức H1 trên Tỉnh lộ 915 đoạn thuộc Khóm 4, thị trấn Cầu Quan để lấy trộm bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-70AH được gắn trên xe ô tô tải biển số 51C-333.26 của ông H1. Sau khi lấy được tài sản đã đem bán cho bà Đinh Thị Thúy Ng với số tiền 250.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Kết luận định giá xác định bình ắc quy bị mất trộm có giá 782.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2024 thì bị cáo H tiếp tục dùng xe đạp điện chở Nh đi đến bãi đậu xe ô tô tải của ông H1 để lấy trộm 02 (hai) bình ắc quy được gắn trên xe ô tô tải biển số 84C-068.59 của ông H1 đang đậu trên Tỉnh lộ 915 đoạn thuộc Khóm 4, thị trấn Cầu Quan, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi lấy được tài sản đã đem bán cho bà Đinh Thị Thúy Ng với số tiền 500.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài. Kết quả định giá tài sản xác định 02 (hai) bình ắc quy bị mất trộm có giá 2.795.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Huy H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Đinh H Nh là người cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của bà Đinh Thị Thúy Ng, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐ ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T C, biên bản tạm giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác liên quan có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo Nguyễn Huy H phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị

cáo H đã trên 16 tuổi, giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của ông Võ Đức H1 trong ngày 06/6/2024 là 2.795.000 đồng nên đã đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Nguyễn Huy H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng và người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người bào chữa đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Huy H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Huy H để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có một tiền sự về hành vi "*Sử dụng rượu, bia, các chất kích thích gây mất trật tự công cộng và có lời nói hành động đe dọa lăng mạ xúc phạm danh dự Nh phẩm của người thi hành công vụ*" bị Công an huyện T C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.250.000 đồng, lẽ ra bị cáo phải xem đây là bài học để cảnh tỉnh mình nhưng vì cần tiền tiêu xài bất chính đã có hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy tuy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo có Nh thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa chấp hành nộp phạt lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác điều này thể hiện bị cáo H còn xem thường pháp luật. Do đó, để góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội

tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bình ắc quy mà bà Đinh Thị Thúy Ng giao nộp Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Võ Đức H1 xong.

Đối với xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - đen đã qua sử dụng xét thấy đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Huy H được bà Trần Thị Ngọc D mua riêng cho bị cáo để đi bán vé số kiếm sống. Bị cáo đã dùng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội nên xét thấy cần áp dụng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do ông Võ Đức H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị Ngọc D là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Huy H đã khắc phục cho bà Đinh Thị Thúy Ng số tiền 500.000 đồng, bà D không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo Nguyễn Huy H nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Danh Đinh H Nh sinh ngày 07/6/2010, thời điểm thực hiện hành vi vi phạm thì Nh chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với bà Đinh Thị Thúy Ngân do không biết các bình ắc quy đã mua là do bị cáo H và Nh lấy trộm có được và đã giao nộp lại tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

[14] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo H về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở chấp nhận tuy nhiên về đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - đen, có gắn rổ màu đen phía trước, tình trạng: cũ, trầy xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng (*tài sản này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C đang quản lý*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Huy H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an huyện T C;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GĐKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng